

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HS-PT
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Văn Hậu;
- Ông Bùi Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền, kiểm sát viên.

Trong ngày 17/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2024/HS-PT ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3232/2024/QĐXXPT-HS ngày 17/6/2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm 56/2024/HSST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng M**, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T và bà Tạ Thị Bích V; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng con;

Tiền án, tiền sự: không;

Cấm đi khỏi nơi cư trú:

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1.Chị **Trương Hoàng O**, sinh năm 1997; nơi cư trú: đường Số S, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2.Chị **Ngô Thoại M**, sinh năm 1999; nơi cư trú: đường T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

3.Chị **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Lô B, chung cư H đường T, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2023, giữa bị cáo Lê Hoàng M và chị Trương Hoàng O có nảy sinh mâu thuẫn, xúc phạm lẫn nhau trên mạng xã hội. Từ đó, đôi bên hẹn gặp nhau để nói chuyện. Ngày 26/5/2023, M nhận được tin nhắn từ chị O hẹn gặp tại quán cà phê Phúc Long, số H đường H, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. M đồng ý và chuẩn bị sẵn 01 dao lam bằng kim loại cắt vào túi quần sau bên phải và rủ bạn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N cùng đi gặp chị O. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M và chị Như đi đến điểm hẹn. M đi bộ vào quán và đến chỗ chị O đang ngồi và hỏi “O là ai” để xác nhận. Khi chị O nhận mình là O thì M dùng tay đánh 02 cái vào mặt của chị O nên chị O cùng chị Lê Ngọc Phương T, chị Trần Thị Thu T, chị Ngô Thoại M, chị Trần Thị Thanh T (đều là bạn của chị O) đang ngồi ở bàn bên cạnh chạy đến dùng tay nắm tóc kéo, giằng co với M. Trong lúc giằng co, M lấy dao lam cầm bằng ba ngón tay phải (ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa) đâm và rạch vào người, mặt của chị O, chị M và chị T. Lúc này, mọi người xung quanh can ngăn nên M và chị N bỏ đi. Chị O, chị M, chị Thanh được đưa đi cấp cứu. Sau đó, chị O, chị M, chị Thanh đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với M.

*Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 494 KLITCT-TTP.2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, xác định thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trương Hoàng O như sau:

-Đa vết thương phần mềm gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

- + 01 sẹo vùng trán phải ngoài tóc kích thước 4,5 x 0,1cm;
- + 01 sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm tay trái kích thước 3,2 x 0,2cm;
- + 01 sẹo mặt sau 1/3 giữa cằm tay trái kích thước 5,6 x 0,3cm;
- + 01 sẹo mặt trước 1/3 trên đùi phải kích thước 6,8x (0,1-0,5)cm;

-Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, thì tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Hoàng O là **08%.**

-Các vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

-Các vết thương không gây nguy hiểm đến tính mạng.

-Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với các thương tích đã đề cập.

*Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 473/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thị Thanh T như sau:

-Vết thương phần mềm vùng hố chậu phải gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3,9 x (0,1-0,4)cm, ổn định.

-Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, thì tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Thanh T là 02%.

-Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

-Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với thương tích đã đề cập.

*Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 482/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Ngô Thoại M như sau:

-Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+01 sẹo dưới mắt trái kích thước 1,2 x 0,1cm.

+01 sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 4,1 x (0,1-0,2)cm.

+01 sẹo gan mô út bàn tay phải kích thước 2,2 x 0,2cm.

-Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, thì tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Ngô Thoại M 05%.

-Các vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

-Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với các thương tích đã đề cập.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Lời khai của M phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng: 01 (một) dao lam bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSQ1 ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương

tích” theo điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2024/HSST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a và i khoản 1 Điều 134; điểm b, s và i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên giải quyết dân sự, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 12/04/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung:

Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là quá nặng.

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 3.000.000đ; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; hoàn cảnh gia đình khó khăn; việc cho bị cáo được hưởng án treo là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ, phụ giúp gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng nghị như sau: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ; lời khai tại phiên tòa của bị cáo và các bị hại, có căn cứ xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người; hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mỹ.

Bị cáo và các bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Do có mâu thuẫn với nhau trong việc bình luận game trên mạng xã hội nên bị cáo và chị Trương Hoàng O hẹn gặp nhau quán cà phê Phúc Long, số H đường H, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, bị cáo đã chuẩn bị mang theo 01 lưỡi lam làm hung khí, cất trong túi quần phía sau. Khi gặp chị O, bị cáo đã tấn công chị O bằng cách dùng tay tát vào mặt chị O 02 cái, khi các chị Ngô Thoại M và Trần Thị Thanh T bênh vực cho chị O, nắm tóc giằng co với bị cáo thì đã bị cáo dùng lưỡi dao lam rạch vào mặt, tay, chân, bụng chị O, chị M và chị T.

Theo kết quả giám định pháp y, chị O bị tổn thương cơ thể 08%, chị M bị tổn thương cơ thể 02%, chị T bị tổn thương cơ thể 05%.

[2].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự nơi công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem thường sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[3].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4].Kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s và i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Trong vụ án này, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ mới bồi thường cho các bị hại 3.000.000đ. Số tiền này so với thiệt hại mà bị cáo gây ra cho các bị hại là không đáng kể nên chỉ có thể xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, việc này là không thỏa đáng.

Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu; có địa chỉ cư trú rõ ràng nhưng hành vi phạm tội của cáo có mức độ nguy hiểm cao, phạm tội với nhiều tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 134, đó là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ; gây thương tích cho nhiều người. Mặt khác, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính nghiêm minh.

Với các lý do đã nêu, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M; giữ nguyên bản án** sơ thẩm số 56/2024/HSST ngày 02/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,

1. Căn cứ điểm a và i khoản 1 Điều 134; điểm s và i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng M** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Bị cáo Lê Hoàng M phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP .HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 1; | (1) |
| - P. PC27 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Đường sự; | (3) |
| - THA Quận 1; | (1) |
| - TAND Quận 1; | (1) |
| - Công an Quận 1; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân